

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: BS0.105.3 Tên học phần: Xác suất thống kê

Số TC : 3

Mã DST: BS0.105.3-2-2-24(N02)_06/05/2025_2_1 Thi tại : 302-A2

Ngày thi: 06/05/2025

Ca thi: Ca 2

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	211214289	Mai Thế Công	K62.CNCNTT2					Nợ HP
2	2	211211444	Hoàng Dương ✓	K62.CNCNTT3	2,0	18		Đường	
3	3	211211970	Đỗ Trung Hiếu ✓	K62.CNCNTT4	5,0	19		Hiếu	
4	4	231230788	Nguyễn Huy Hoàng ✓	K64.CNTT3	7,5	18		Hoàng	
5	5	224230849	Nguyễn Mạnh Hùng ✓	K63.CNTT3		19		Hùng	4,5 Nợ HP
6	6	222631115	Nguyễn Văn Hoàng Lâm ✓	K63.CLCCNTTVA1	2,0	19		Lâm	
7	7	231230838	Nguyễn Tuấn Mạnh	K64.CNTT4					Nợ HP
8	8	231220839	Đỗ Duy Minh ✓	K64.CNTT3	5,0	18		Minh	
9	9	222631122	Nguyễn Hồng Minh ✓	K63.CLCCNTTVA1	4,5	18		Minh	
10	10	231230843	Vũ Quang Minh ✓	K64.CNTT4	7,5	18		Minh	
11	11	221230948	Nguyễn Tài Nhất ✓	K63.CNTT1	6,3	19		Nhất	
12	12	222631129	Trần Thế Phong ✓	K63.CLCCNTTVA1	8,3	19		Phong	
13	13	221230958	Nguyễn Trọng Phúc ✓	K63.CNTT1	5,0	18		Phúc	
14	14	231230882	Nguyễn Sỹ Quyền ✓	K64.CNTT3	5,0	18		Quyền	
15	15	231220893	Lưu Đình Thế Tài ✓	K64.CNTT3	5,0	19		Tài	
16	16	233630683	Nguyễn Quyết Thắng ✓	K64.KHMT		18		Thắng	2,3 Nợ HP
17	17	222631148	Đỗ Xuân Trường ✓	K63.CLCCNTTVA2		19		Trường	3,0 Nợ HP
18	18	211212663	Vũ Quang Trường ✓	K62.CNCNTT5	4,0	19		Trường	
19	19	231230942	Nguyễn Hữu Tuấn ✓	K64.CNTT3	4,5	19		Tuấn	
20	20	211201700	Phùng Tiến Việt	K62.CNCNTT4					Nợ HP

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Trần Văn Long NM Hùng

PGS.TS. Trần Văn Long

Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: BS0.105.3 Tên học phần: Xác suất thống kê

Số TC: 3

Mã DST: BS0.105.3-2-2-24(N02)_06/05/2025_2_1 Thi tại: 302-A2

Ngày thi: 06/05/2025

Ca thi: Ca 2

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	5	221230849	Nguyễn Mạnh Hùng	K63.CNTT3	47,5				

Tổng số bài thi:

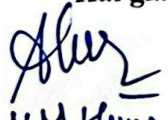
Tổng số tờ giấy thi:

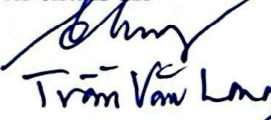
Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2025

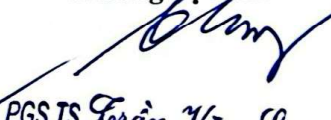
Hai giáo viên chấm thi

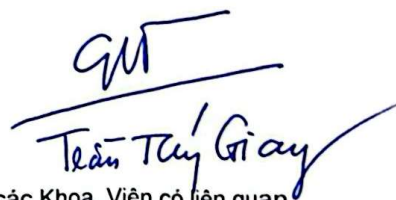
Trưởng bộ môn

Người lập bảng


NM Hùng
Ghi chú:


Trần Văn Long


PGS.TS. Trần Văn Long


Trần Tây Giay

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 24-25

Mã học phần: BS0.105.3 Tên học phần: Xác suất thống kê Số TC: 3
Mã DST: BS0.105.3-2-2-24(N02)_06/05/2025_2_1 Thi tại: 302-A2
Ngày thi: 06/05/2025 Ca thi: Ca 2 Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	16	233630683	Nguyễn Quyết Thắng	K64.KHMT	2,3			Thắng	
2	17	222631148	Đỗ Xuân Trường	K63.CLCCNTTVA2	3,0				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 2025

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng


NM Hùng
Ghi chú:


Trần Văn Long


PGS.TS. Trần Văn Long


Trần TQ' Gray

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP